

Số: 757/BC-BCĐCCTMTQG

Cao Bằng, ngày 26 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019,
phương hướng nhiệm vụ năm 2020**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác truyền thông trong xây dựng nông thôn mới:

Các cấp, các ngành tích cực thực hiện công tác tuyên truyền với nhiều hình thức phù hợp với nhiều đối tượng; nhận thức của cán bộ và người dân về xây dựng nông thôn mới đã có chuyển biến rõ rệt; xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào rộng khắp, người dân ngày càng tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực, chủ động tham gia xây dựng quê hương với nhiều cách làm sáng tạo, góp phần huy động được nhiều nguồn lực đóng góp cho xây dựng nông thôn mới. Cấp tỉnh tổ chức tuyên truyền được 77 lớp, 3.656 học viên tham dự. Chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh tổ chức hội thảo "Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2010-2020 và định hướng thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025", chỉ đạo Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh - Truyền hình đưa tin, xây dựng phóng sự tổng kết 10 năm thực hiện nông thôn mới... Tuyên truyền về những gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt và mô hình sản xuất tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới.

2. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình:

Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới các cấp được kiện toàn theo quy định tại Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp được kiện toàn kịp thời đảm bảo việc chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình.

3. Công tác chỉ đạo, điều hành:

a) Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình:

- Nghị quyết số 32/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung Điểm a, Mục 2 nội dung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Nghị quyết

09/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 15/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh vốn đầu tư nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019;

- Quyết định số 347/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG năm 2019;

- Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2020;

- Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019-2020;

- Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Phê duyệt Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Cao Bằng;

- Kế hoạch số 1298/KH-BCĐ ngày 24/4/2019 của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh về tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020;

- Kế hoạch số 3095/KH-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, bản của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 – 2020;

- Các sở, ngành ban hành hướng dẫn đánh giá Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới của các xóm xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 - 2020.

b) Công tác kiểm tra, phối hợp thực hiện:

Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình đối với Ban chỉ đạo các huyện, Thành phố để kịp thời hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; kiểm tra tiến độ chất lượng các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, các mô hình phát triển sản xuất,... tại cơ sở. Đặc biệt, tăng

cường kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện của các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2019.

Chỉ đạo UBND các huyện tổ chức Lễ công bố và trao Quyết định công nhận cho 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018; tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2010-2020.

Công tác kiểm tra, thẩm định, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới được thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và trình tự thủ tục quy định của Thủ tướng Chính phủ và thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT và hướng dẫn chỉ đạo của tỉnh, đảm bảo khách quan, công khai, dân chủ, có ý kiến tham gia của các tổ chức đoàn thể các cấp và sự hài lòng của người dân.

Làm việc với đoàn công tác của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về khảo sát tình hình thực tế xây dựng nông thôn mới của các xã còn đạt dưới 10 tiêu chí; khảo sát xây dựng Đề án Du lịch cộng đồng gắn với sản phẩm OCOP tại xã Trường Hà, huyện Hà Quảng; phối hợp với trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên xây dựng 02 Đề án: Đề án nông thôn mới thôn, bản các xã đặc biệt khó khăn biên giới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025 và Đề án Du lịch cộng đồng gắn với sản phẩm OCOP xã Trường Hà, huyện Hà Quảng.

4. Công tác đào tạo, tập huấn:

Năm 2019, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng được 41 lớp, cho 2.665 học viên, trong đó: Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp được 32 lớp, cho 2.245 học viên (nội dung đào tạo theo Chương trình khung của Trung ương đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 4072/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15/10/2016; chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 về hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 – 2020; Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 – 2020; hướng dẫn đề án kế hoạch liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho cán bộ quản lý và các hộ sản xuất và các văn bản, hướng dẫn của tỉnh) và 9 lớp bồi dưỡng, cho 420 cán bộ, công chức cấp xã về quản lý nhà nước, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, kỹ năng nghiệp vụ chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, chức danh Văn hóa - Xã hội cấp xã (lĩnh vực Văn hóa, Thể thao), chức danh Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường cấp xã (lĩnh vực Địa chính).

5. Xây dựng đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP):

Phê duyệt Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019 -2020, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Cao Bằng tại Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 22/11/2019; để triển khai thực hiện đề án có hiệu quả, Văn phòng Điều phối nông thôn mới đã tổ chức hội nghị triển khai "Chương trình mỗi xã một sản phẩm" năm 2019 tại tỉnh và 12 huyện, với 1.588 lượt người tham dự.

6. Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:

Toàn tỉnh đã xây dựng, phê duyệt và triển khai 47 kế hoạch liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Trong đó: Cấp tỉnh 04 kế hoạch¹; cấp huyện 43 kế hoạch. Đối với kế hoạch liên kết cấp tỉnh đảm bảo quy trình theo quy định, đã nghiệm thu giống, phân bón để triển khai cấp phát cho dân trồng đảm bảo đúng thời vụ sản xuất. Đối với dự án/kế hoạch liên kết cấp huyện thực hiện quy mô nhỏ có phạm vi trên địa bàn 01 xã hoặc trên địa bàn 01 huyện, chưa có dự án liên kết chuỗi giá trị với quy mô lớn trên phạm vi nhiều huyện.

7. Nguồn lực thực hiện Chương trình:

a) Nguồn ngân sách Trung ương: 422.200 triệu đồng. Trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 313.800 triệu đồng (Trong đó, có 46.400 triệu đồng vốn dự phòng giai đoạn 2016-2020). Đến 31/12/2019, giải ngân được 262.336 triệu đồng (bằng 83,6%).

- Vốn sự nghiệp: 108.400 triệu đồng. Đến 31/12/2019, giải ngân được 104.516 triệu đồng (bằng 94,46%).

b) Nguồn ngân sách tỉnh: 56.456 triệu đồng.

c) Tín dụng: 2.421.000 triệu đồng.

d) Doanh nghiệp, hợp tác xã: 18.469 triệu đồng.

e) Huy động từ cộng đồng dân cư: 40.264 triệu đồng.

g) Nguồn huy động, vận động ủng hộ Quỹ xây dựng nông thôn mới: Huy động từ cán bộ công chức, lực lượng vũ trang các cấp được 2.267,55 triệu đồng (Trong đó, cấp tỉnh 700,94 triệu đồng, cấp huyện 1.566,61 triệu đồng), hỗ trợ sửa chữa và mua trang thiết bị cho nhà văn hóa xóm, xã các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, các xã khó khăn,...

¹ (1) Kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm quả Chanh leo giai đoạn 2019-2020, được triển khai thực hiện tại xã Vân Trình, xã Lê Lai huyện Thạch An; (2) Kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây Sả Java - chưng cất tinh dầu giai đoạn 2019-2020, được triển khai thực hiện tại xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình; (3) Kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị Lạc giống và Ngô ngọt gắn với tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2019-2020. Trong đó: Ngô được triển khai thực hiện tại xã Sóc Hà, xã Quý Quân huyện Hà Quảng; Lạc được triển khai thực hiện tại xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng; xã Ngọc Động, huyện Thông Nông; (4) Kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm Gừng trâu được triển khai thực hiện tại xã Cải Viên, xã Vân An huyện Hà Quảng; xã Thành Công, xã Quang Thành huyện Nguyên Bình.

8. Kết quả hỗ trợ các xã được phân công phụ trách theo Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng:

Các đơn vị được giao nhiệm vụ phụ trách, giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới triển khai nhiều nội dung hỗ trợ như hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt, hỗ trợ vốn để xây dựng các công trình hạ tầng tại địa bàn, hỗ trợ mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa, trường học, trao tặng quà cho các gia đình chính sách, con em có hoàn cảnh khó khăn để tiếp sức đến trường, huy động Đoàn Thanh niên cơ quan tham gia cùng xã, xóm lao động để làm đường giao thông nông thôn, nạo vét kênh mương thủy lợi, vệ sinh môi trường nông thôn, tu sửa nhà cửa, thu hoạch mùa màng, cấp phát thuốc, khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo..., kết quả đã huy động được 44.360,7 triệu đồng, cụ thể: Hỗ trợ bằng tiền mặt 7.105,86 triệu đồng; vật chất khác quy ra tiền 32.514,84 triệu đồng; vật liệu giá trị quy ra tiền 4.740,00 triệu đồng.

9. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới:

a) Kết quả đạt chuẩn xã nông thôn mới:

Năm 2019, có thêm 05 xã² đạt 19 tiêu chí (bằng 83,33% so với kế hoạch), nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới toàn tỉnh lên 20 xã, chiếm 11,3% trên tổng số xã, chiếm 3,3% số xã đạt chuẩn nông thôn mới khu vực miền núi phía Bắc; có 5 xã đạt từ 15-18 tiêu chí; 66 xã đạt từ 10-14 tiêu chí; 86 xã đạt từ 5-9 tiêu chí. Tỉnh đã sớm hoàn thành mục tiêu 5 năm (2016-2020) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 (20 xã đạt chuẩn nông thôn mới).

b) Kết quả đạt bình quân tiêu chí:

Số tiêu chí bình quân của tỉnh đạt 10,62 tiêu chí/xã (bằng 96,55% so với kế hoạch), thấp hơn so với bình quân chung của Khu vực miền núi Phía Bắc (12,28 tiêu chí/xã); tăng 1,07 tiêu chí/xã so với năm 2018.

Các huyện có bình quân tiêu chí cao như: Thành phố Cao Bằng (17,33 tiêu chí/xã); Phục Hòa (13,29 tiêu chí/xã), Trà Lĩnh (13 tiêu chí/xã), Quảng Uyên (11,94 tiêu chí/xã), Hà Quảng (11,83 tiêu chí/xã), Trùng Khánh (11,11 tiêu chí/xã); các huyện còn lại bình quân tiêu chí đạt từ 8 – 10 tiêu chí/xã.

So với năm 2018, bình quân tiêu chí của huyện Thông Nông tăng cao (tăng bình quân 3,2 tiêu chí/xã), 06 huyện tăng từ 1-1,7 tiêu chí/xã³, 06 huyện có bình quân tiêu chí tăng dưới 1 tiêu chí/xã (trong đó, 02 huyện có bình quân tiêu chí tăng thấp gồm: Huyện Bảo Lâm tăng 0,6 tiêu chí/xã; huyện Nguyên Bình tăng 0,7 tiêu chí/xã).

² 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới gồm: Xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng; xã Vĩnh Quang, Thành phố Cao Bằng; xã Hoàng Tung, huyện Hòa An; xã Đại Sơn, huyện Phục Hòa; xã Lê Lai, huyện Thạch An. Xã Độc Lập, huyện Quảng Uyên không đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch đề ra.

³ Thành phố Cao Bằng (1,7 tiêu chí/xã); Quảng Uyên và Phục Hòa (1,3 tiêu chí/xã); Hà Quảng (1,2 tiêu chí/xã); Bảo Lạc (1,1 tiêu chí/xã); Thạch An (1,07 tiêu chí/xã).

c) Kết quả thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới:

- *Quy hoạch*: Duy trì kết quả 177/177 xã đạt tiêu chí số 1 Quy hoạch (Đạt 100%).

- *Hạ tầng kinh tế - xã hội*

+ 61 xã đạt tiêu chí số 2 - Giao thông (bằng 34,46%); tăng 10,17% so với năm 2018.

+ 141 xã đạt tiêu chí số 3 - Thủy lợi (bằng 79,66%); tăng 11,3 % so với năm 2018.

+ 120 xã đạt tiêu chí số 4 - Điện (bằng 67,80%); tăng 7,34% so với năm 2018.

+ 46 xã đạt tiêu chí số 5 - Trường học (bằng 25,99%); tăng 6,78% so với năm 2018.

+ 22 xã đạt tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa (bằng 12,43%); tăng 3,95% so với năm 2018.

+ 147 xã đạt tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (bằng 83,05%); tăng 8,47% so với năm 2018.

+ 63 xã đạt tiêu chí số 8 - Thông tin và truyền thông (bằng 35,59%); tăng 2,82% so với năm 2018.

+ 65 xã đạt tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư (bằng 36,72%); tăng 7,91% so với năm 2018.

- *Kinh tế và tổ chức sản xuất*

+ 27 xã đạt tiêu chí số 10 - Thu nhập (bằng 15,25%); tăng 3,39% so với năm 2018.

+ 26 xã đạt tiêu chí số 11 - Hộ nghèo (bằng 14,69%); tăng 3,39% so với năm 2018.

+ 173 xã đạt tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm (bằng 97,74 %); tăng 5,08% so với năm 2018.

+ 78 xã đạt tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất (bằng 44,07%); tăng 5,65% so với năm 2018.

- *Văn hóa – xã hội – môi trường*

+ 118 xã đạt tiêu chí 14 - Giáo dục đào tạo (bằng 66,67%); tăng 5,08% so với năm 2018.

+ 115 xã đạt tiêu chí số 15 - Y tế (bằng 64,97 %); tăng 7,34% so với năm 2018.

+ 134 xã đạt tiêu chí số 16 - Văn hóa (bằng 75,71%); tăng 11,30% so với rà soát năm 2018.

+ 34 xã đạt tiêu chí 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm (bằng 19,21%); tăng 4,52% so với năm 2018.

- *Hệ thống chính trị*

+ 165 xã đạt tiêu chí 18- Hệ thống chính trị và pháp luật (bằng 93,22%); tăng 2,26% so với năm 2018.

+ 168 xã đạt tiêu chí 19 - Quốc phòng và an ninh (bằng 94,92%); tăng 0,56% so với năm 2018.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được:

Hoàn thành chỉ tiêu năm 2019, tỉnh có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thành sớm chỉ tiêu giai đoạn 5 năm (2016-2020) có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới; tổ chức thành công Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 của tỉnh nhằm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2010-2020, rút ra những bài học kinh nghiệm và xác định phương hướng thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp, tạo bộ mặt khang trang hơn và từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, dân sinh. Kinh tế nông thôn có bước tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị được hình thành và phát triển, nâng cao giá trị gia tăng, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Các lĩnh vực về giáo dục có sự phát triển cả quy mô và chất lượng, y tế cơ sở được nâng cao chất lượng, đời sống văn hóa ở nông thôn, vệ sinh môi trường nông thôn được cải thiện, hệ thống chính trị được củng cố và tăng cường, quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Đạt được những kết quả trên là do sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là sự đồng thuận và ủng hộ mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình đa dạng, hiệu quả, đã làm thay đổi rõ nét nhận thức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức các cấp và nhân dân về chương trình xây dựng nông thôn mới; vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới ngày một nâng cao, nhiều hộ gia đình đã nhiệt tình đóng góp sức lao động, vật liệu, hiến đất làm các công trình giao thông, thủy lợi... Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung triển khai quyết liệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh bằng các hội nghị, kế hoạch, văn bản chỉ đạo cụ thể. Công tác kiểm tra, giám sát được thường xuyên, nhất là tập trung chỉ đạo các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới. Nguồn lực đầu tư hỗ trợ Chương trình đã tăng hơn so với các năm trước và đầu tư tập trung cho một số nội dung chính như: Phát triển cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm, vệ sinh môi trường nông thôn,...

2. Những tồn tại, hạn chế:

Tiến độ xây dựng nông thôn mới còn chậm so với mức bình quân chung của khu vực miền núi Phía Bắc và cả nước.

Nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới so với nhu cầu để đạt được các mục tiêu, tiêu chí còn thấp. Việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách còn gặp nhiều khó khăn; việc thực hiện và giải ngân nguồn vốn còn chậm, ảnh hưởng đến mục tiêu, hiệu quả thực hiện Chương trình.

Địa bàn rộng, dân cư sống rải rác, không tập trung, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, thu nhập của các hộ dân còn thấp nên việc huy động nguồn lực trong dân rất hạn chế, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít người. Vai trò chủ thể của người dân chưa được phát huy đầy đủ, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước.

3. Nguyên nhân:

Ngoài những nguyên nhân khách quan tác động như: Điều kiện tự nhiên về địa hình, biến đổi khí hậu, giá cả thị trường, dịch bệnh... còn có những nguyên nhân chủ quan là:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền ở một số nơi về Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa thực sự được quan tâm đúng mức, chưa thể hiện hết vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đề ra. Chương trình đã triển khai được 10 năm, tuy nhiên một số địa phương còn thờ ơ công tác đánh giá tiêu chí, số liệu của địa phương so với các sở, ngành chưa được thống nhất.

- Công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đã được quán triệt học tập trong hệ thống chính trị các cấp từ tỉnh, huyện đến xã nhưng trong quá trình thực hiện chưa được đồng bộ, chưa được phát huy đầy đủ, một bộ phận người dân chưa nhận thức đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm của mình trong xây dựng nông thôn mới.

- Nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chương trình còn hạn chế do xuất đầu tư lớn, nhất là các tiêu chí về xây dựng cơ sở hạ tầng. Do đó, mục tiêu, mức độ hoàn thành, đáp ứng các tiêu chí theo yêu cầu bị ảnh hưởng nhất định. Nguồn vốn ngân sách Trung ương đã giao từ đầu năm, nhưng do các huyện lựa chọn các công trình, dự án khởi công mới còn chậm, còn điều chỉnh hoàn thiện hồ sơ nhiều lần, nên tiến độ giải ngân chậm.

- Một số địa phương còn chú trọng nhiều đến phát triển kết cấu hạ tầng, các nội dung về phát triển sản xuất, y tế, giáo dục, xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức nên chưa thực sự chuyển biến rõ nét.

- Năng lực cán bộ làm công tác xây dựng NTM của một số địa phương còn hạn chế, chưa thực sự chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện Chương trình; chất lượng hoạt động của một số Văn phòng điều phối NTM các cấp còn hạn chế, bất cập.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2020

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm:

- Phân đầu 08 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng; xã Quảng Hưng, huyện Quảng Hòa; xã Đức Long, huyện Hòa An; xã Lương Can, huyện Hà Quảng; xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang; xã Ngọc Côn, huyện Trùng Khánh; xã Yên Thổ, huyện Bảo Lâm; xã Huy Giáp, huyện Bảo Lạc). Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí của 20 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, phân đầu đạt xã nông thôn mới nâng cao.

- Số tiêu chí bình quân/xã tăng thêm từ 1-1,5 tiêu chí so với năm 2019; bình quân tiêu chí toàn tỉnh đạt 12 tiêu chí/xã.

- Giảm 11 xã đạt dưới 10 tiêu chí, mỗi huyện 01- 02 xã gồm các huyện Thạch An, Hạ Lang, Trùng Khánh (02 xã), Hà Quảng (02 xã), Bảo Lạc, Bảo Lâm, Nguyên Bình, Hòa An, Quảng Hòa.

- Mỗi huyện, thành phố chuẩn hóa công nhận, chứng nhận ít nhất 01 sản phẩm OCOP cấp huyện (đạt 02 sao). Cấp tỉnh chuẩn hóa 5 - 10 sản phẩm cấp tỉnh (đạt 03 sao).

- 116 thôn của xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới. Danh sách các thôn theo Kế hoạch số 3093/KH-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh.

- Phân đầu Thành phố Cao Bằng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

- Cơ bản hoàn thành các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cư dân nông thôn: Giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế xã.

- Nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn; tạo nhiều mô hình sản xuất gắn với việc làm ổn định cho nhân dân, thu nhập tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2015.

2. Giải pháp thực hiện chương trình:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền từ tỉnh đến cơ sở, đẩy mạnh công tác truyền thông, thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình trên địa bàn tỉnh; sử dụng và phát huy hiệu quả cổng thông tin điện tử Chương trình MTQG nông thôn mới Cao Bằng. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Cao Bằng chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Các sở, ngành đưa vào chương trình công tác hàng năm các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nội dung xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ chính trị của địa phương và các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông lâm nghiệp, xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ, rà soát quy hoạch sản xuất nông lâm nghiệp để sản xuất hàng hoá tập trung, hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, nhất là sản xuất nông nghiệp sạch - an toàn, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động và kinh tế nông thôn để tăng thu nhập người dân nông thôn một cách bền vững. Xây dựng các mô hình liên kết chuỗi, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với thực hiện Chương trình OCOP.

- Huy động, lồng ghép, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, nhất là cơ sở hạ tầng trực tiếp phục vụ cho người dân trong sản xuất, sinh hoạt;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động ở nông thôn; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

- Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng hoàn thiện các thiết chế văn hoá ở cơ sở.

- Tăng cường các biện pháp tổ chức, chỉ đạo thực hiện, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình (định kỳ, đột xuất), nhất là các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối nông thôn mới TW;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Thành viên BCD tỉnh;
- UBND các huyện, Thành phố;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, KT (pvT).

(bản ĐT)

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Trung Thảo**

**Phụ lục I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA NÔNG THÔN MỚI
TỈNH CAO BẰNG NĂM 2019**

(Kèm theo Báo cáo số 757/BC-BCĐCTMTQG ngày 26/3/2020 của Ban chỉ đạo
các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng)

TT	MỤC TIÊU	ĐVT	TH 2015	TH 2018	TH 2019	KH 2020
	Tổng số xã thực hiện Chương trình NTM		177	177	177	177
1	Bình quân số tiêu chí đạt chuẩn/ xã	xã	6,50	9,54	10,63	12,00
2	Mức độ đạt chuẩn của các xã					
2.1	Số xã đạt chuẩn (19 tiêu chí) NTM	xã	2	15	20	25
Trong đó số xã đã có QĐ công nhận đạt chuẩn NTM		xã	2	15	20	25
2.2	Số xã đạt 18 tiêu chí	xã	0	0	0	0
2.3	Số xã đạt 17 tiêu chí	xã	0	0	2	2
2.4	Số xã đạt 16 tiêu chí	xã	1	2	1	2
2.5	Số xã đạt 15 tiêu chí	xã	2	3	2	2
2.6	Số xã đạt 14 tiêu chí	xã	2	2	5	7
2.7	Số xã đạt 13 tiêu chí	xã	0	3	10	14
2.8	Số xã đạt 12 tiêu chí	xã	4	9	10	12
2.9	Số xã đạt 11 tiêu chí	xã	2	18	17	20
2.10	Số xã đạt 10 tiêu chí	xã	6	14	24	20
2.11	Số xã đạt 09 tiêu chí	xã	6	29	32	24
2.12	Số xã đạt 08 tiêu chí	xã	20	24	26	21
2.13	Số xã đạt 07 tiêu chí	xã	25	27	14	20
2.14	Số xã đạt 06 tiêu chí	xã	36	18	11	8
2.15	Số xã đạt 05 tiêu chí	xã	31	13	3	0
2.16	Số xã đạt 04 tiêu chí	xã	29	0	0	0
2.17	Số xã đạt 03 tiêu chí	xã	10	0	0	0
2.18	Số xã đạt 02 tiêu chí	xã	1	0	0	0
2.19	Số xã đạt 01 tiêu chí	xã	0	0	0	0
3	Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí		6,50	9,55	10,62	12,00
3.1	Số xã đạt TC số 1 về Quy hoạch	xã	176	177	177	177
3.2	Số xã đạt TC số 2 về Giao thông	xã	5	43	61	85
3.3	Số xã đạt TC số 3 về Thủy lợi	xã	52	121	141	160
3.4	Số xã đạt TC số 4 về Điện	xã	93	107	120	140
3.5	Số xã đạt TC số 5 về Trường học	xã	8	34	46	60
3.6	Số xã đạt TC số 6 về CS VC VH	xã	2	15	22	41
3.7	Số xã đạt TC số 7 về CSHT thương mại NT	xã	94	132	147	160
3.8	Số xã đạt TC số 8 về Thông tin và TT	xã	109	58	63	70
3.9	Số xã đạt TC số 9 về Nhà ở dân cư	xã	8	51	65	75
3.10	Số xã đạt TC số 10 về Thu nhập	xã	14	21	27	35
3.11	Số xã đạt TC số 11 về Hộ nghèo	xã	33	20	26	35
3.12	Số xã đạt TC số 12 về LĐ có việc làm	xã	71	164	173	177
3.13	Số xã đạt TC số 13 về Tổ chức sản xuất	xã	48	68	78	85
3.14	Số xã đạt TC số 14 về Giáo dục	xã	36	109	118	125
3.15	Số xã đạt TC số 15 về Y tế	xã	61	102	115	135
3.16	Số xã đạt TC số 16 về Văn hoá	xã	33	114	134	160
3.17	Số xã đạt TC số 17 về Môi trường và ATTP	xã	4	26	34	50
3.18	Số xã đạt TC số 18 về HT CT và tiếp cận PL	xã	140	161	165	177
3.19	Số xã đạt TC số 19 về Quốc phòng và AN	xã	163	167	168	177

(Kèm theo Báo cáo số. 757/BC-BCĐCCTMTQG ngày 26/3/2020 của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng)

(Kèm theo Báo cáo số. 757/BC-BCĐCCTMTQG ngày 26/3/2020 của Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Cao Bằng)

BỘT

TT	Huyện, xã	<
----	-----------	---

